

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Tiêu chí đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Kê khai cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất, năm sản xuất, đặc tính, thông số kỹ thuật tại Mẫu số 10B để chứng minh hàng hoá do nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT - Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. Trường hợp bảng thông số kỹ thuật của mặt hàng cung cấp có một số tiêu chí khác so với tiêu chí kỹ thuật của E-HSMT thì nhà thầu phải có văn bản giải trình và tài liệu chứng minh các tiêu chí khác đó có tính chất tương đương hoặc cao hơn so với tiêu chí kỹ thuật được quy định tại Chương V của E- HSMT. - Nhà thầu Cung cấp bảng chi tiết so sánh, đánh giá đáp ứng thông số kỹ thuật tại	Đạt

	Chương V E-HSMT. Nêu rõ mức độ đáp ứng (không đáp ứng, đáp ứng, vượt) và diễn giải /thuyết minh khả năng đáp ứng hoặc vượt trội so với yêu cầu của E-HSMT (Phải có đánh dấu, ghi chú trên tài liệu chứng minh để chỉ rõ; đính kèm file scan/word/excel theo mẫu tại tiểu mục 1.2.2, Mục 1, Chương V, Phần 2 của E-HSMT). - Hàng hóa được chào thầu có kèm theo catalogue phù hợp của nhà sản xuất/ hình ảnh minh họa thể hiện đầy đủ đặc tính kỹ thuật chào thầu của hàng hóa, đính kèm trong E-HSDT. Đối với các thiết bị kỹ thuật không có catalogue thì nhà thầu phải có tuyên bố đáp ứng hoặc các tài liệu khác chứng minh sự đáp ứng (hoặc có thể hiện địa chỉ đường link về thông số kỹ thuật chi tiết của thiết bị trên Website của Nhà sản xuất) (nếu là Tiếng nước ngoài phải có bản dịch sang Tiếng Việt). - Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về hàng hóa cung cấp phải tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo đúng chuẩn loại, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Tính hợp lệ của hàng hóa	Tất cả các mục hàng hóa có đề xuất đủ: ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ	Đạt
	- Có 01 loại hàng hóa hoàn toàn không nêu: ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác sản phẩm (theo quy định	Không đạt

	của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ	
1.3 Yêu cầu về xuất xứ chất lượng hàng hóa	- Nhà thầu phải có cam kết toàn bộ hàng hóa và phụ kiện cung cấp phải mới 100%, Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất). - Nhà thầu cam kết: Tất cả hàng hóa, thiết bị là sản phẩm chính hãng, được phân phối chính thức tại Việt Nam. - Đáp ứng các yêu cầu khác theo từng chủng loại sản phẩm tại Chương V của E-HSMT	Đạt
	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Nhà thầu có cam kết nội dung: Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường Việt Nam	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết nội dung: Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường Việt Nam	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, chi tiết các hạng mục công việc mang tính khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt

xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không đủ chi tiết các hạng mục công việc và không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian, phương thức Bảo hành, bảo trì	- Cam kết bảo hành tại đơn vị trực tiếp sử dụng, thời gian bảo hành tối thiểu ≥ 12 tháng và không nhỏ hơn thời gian bảo hành của nhà sản xuất. - Cam kết thực hiện dịch vụ bảo hành, bảo trì khi có sự đề nghị của chủ đầu tư hoặc đơn vị khai thác sử dụng. - Nhà thầu cung cấp số điện thoại đường dây nóng và địa chỉ liên trực tiếp để tiếp nhận thông tin bảo hành, bảo trì. - Có cam kết về biện pháp, phương án tổ chức bảo hành và đảm bảo thực hiện ngay trong vòng 24 giờ sau khi nhận được thông báo yêu cầu bảo hành của Chủ đầu tư.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và chất lượng hàng hóa đã được sử dụng (Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu)	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, Nhà thầu có bản cam kết không vi phạm các nội dung sau: Nhà thầu cam kết không thuộc các trường hợp vi phạm về Kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ yêu cầu	Không đạt

7. Các yêu cầu khác		
Các yếu tố cần thiết khác	- Nhà thầu cam kết hỗ trợ kỹ thuật khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. - Cam kết Thời gian tiến hành sửa chữa, khắc phục sự cố các hư hỏng, sai sót.... kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu của chủ đầu tư cũng như đơn vị sử dụng trong vòng 24 giờ phải khắc phục sự cố. - Nhà thầu Cam kết trong trường hợp toàn bộ hoặc một phần hàng hoá được kết luận là không đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật quy định trong E-HSMT, hợp đồng, mà không phải do lỗi của đơn vị bảo quản và sử dụng, nhà thầu phải thu hồi vô điều kiện số lượng hàng hoá tương ứng và đền bù chi phí và mọi tổn thất liên quan nếu có. - Nhà thầu cam kết hàng hóa khi giao đảm bảo chất lượng, đúng kích thước, chủng loại theo yêu cầu E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ yêu cầu	Không đạt
Kết luận: Nhà thầu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí được đánh giá là “Đạt” theo các tiêu chuẩn từ 1 đến 7 được xác định là Đạt . Trường hợp nhà thầu “Không đạt” một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là “Không đạt” và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.